

Số: /KL-CTK

Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Thực hiện Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024
tại Chi cục Thống kê huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-CTK ngày 8/7/2024 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc về việc Thanh tra thực hiện Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024, tại Chi cục Thống kê (CCTK) huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Nội dung thanh tra gồm: Công tác rà soát, cập nhật đơn vị điều tra trên địa bàn; công tác tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên; việc tổ chức, thu thập thông tin phiếu điều tra; công tác kiểm tra, giám sát cuộc điều tra. Thời gian thanh tra từ ngày 18/7/2024 đến ngày 19/7/2024.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/8/2024 của Trưởng đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc Kết luận thanh tra như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện Quyết định số 1109/QĐ-TCTK ngày 26/9/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (TCTK) về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2024 đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời, thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TCTK ngày 14/12/2023 của Tổng cục trưởng TCTK về việc ban hành Kế hoạch thanh tra chuyên ngành thống kê năm 2024 của Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-TCTK ngày 17/7/2023 của Tổng cục trưởng TCTK ban hành Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc đã xây dựng Kế hoạch số 134/KH-CTK ngày 15/3/2024 để triển khai, thực hiện cuộc điều tra đến 9/9 CCTK các huyện, thành phố thu thập các thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp tác xã nhằm mục đích: Phục vụ công tác quản lý, điều hành, đánh giá và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương; phục vụ tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2023, các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia và các chỉ tiêu thống kê của các chuyên ngành kinh tế; biên soạn “Sách trắng doanh nghiệp năm 2024” và “Sách trắng hợp tác xã năm 2024”; cập nhật cơ sở dữ liệu làm dàn mẫu của các cuộc điều tra thống kê về doanh nghiệp; đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

CCTK huyện Yên Lạc là một đơn vị trực thuộc Cục Thống kê tỉnh, biên chế hiện nay của CCTK huyện có 05 người gồm 01 Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng và 03 công chức. Huyện Yên Lạc gồm 17 đơn vị hành chính; các xã, thị trấn đều bố trí người làm công tác thống kê nên thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành nói chung của đơn vị. Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2024, huyện Yên Lạc có số đơn vị điều tra gồm: 1.044 doanh nghiệp thực hiện kê khai phiếu toàn bộ và 79 doanh nghiệp kê khai phiếu mẫu. Số lượng đơn vị điều tra tương đối nhiều (thứ 4 toàn tỉnh), địa bàn rộng nên khó khăn trong quá trình tiếp cận, đôn đốc doanh nghiệp kê khai phiếu điều tra. Trong quá trình thực hiện, CCTK huyện bám sát Phương án điều tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Cục Thống kê tỉnh; tổ chức thực hiện cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2024 trên địa bàn đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của TCTK; các nội dung thanh tra theo Quyết định số 54/QĐ-CTK ngày 08/7/2024, Kế hoạch tiến hành thanh tra ngày 08/7/2024 của Cục Thống kê tỉnh. Trước khi tiến hành thanh tra tại CCTK huyện Yên Lạc, ngày 08/7/2024 Đoàn Thanh tra đã gửi Văn bản số 01/YC-ĐTTra về việc báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024 theo các nội dung thanh tra; yêu cầu, nêu những thuận lợi, khó khăn, kết quả thực hiện, những kiến nghị, đề xuất của đơn vị; Văn bản số 02/TB-ĐTTra ngày 12/7/2024 về việc thông báo công bố Quyết định thanh tra; Văn bản số 03/TB-ĐTTra ngày 15/7/2024 về việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra đến đơn vị theo đúng quy định.

Từ ngày 18/7 đến ngày 19/7/2024, Đoàn Thanh tra đã làm việc trực tiếp với CCTK huyện Yên Lạc và thực hiện nghiêm túc Quy trình thanh tra theo quy định của Nhà nước.

Trong quá trình thanh tra tại đơn vị, Đoàn Thanh tra đánh giá cao việc chấp hành và hợp tác của đơn vị, cuộc thanh tra diễn ra thuận lợi, nghiêm túc đúng quy định của pháp luật và đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.

Kết thúc quá trình thanh tra tại đơn vị, Đoàn thanh tra đã có Văn bản số 04/TB-ĐTTra ngày 19/7/2024 thông báo đến CCTK huyện Yên Lạc về việc kết thúc thanh tra tại đơn vị. Kết quả thanh tra như sau:

1. Công tác tổ chức thực hiện cuộc điều tra

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-TCTK ngày 17/7/2023 về việc Ban hành Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024 của Tổng cục Thống kê; Kế hoạch số 134/KH-CTK ngày 15/3/2024 của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc về việc thực hiện phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024. CCTK huyện đã tổ chức triển

khai thực hiện Phương án cuộc điều tra trên địa bàn: Xây dựng Kế hoạch số 54/KH-CCTK ngày 26/3/2024; thực hiện rà soát, cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn ĐTV, GSV; hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức, đơn đốc thu thập thông tin phiếu điều tra đúng thời gian quy định.

2. Công tác rà soát, cập nhật đơn vị điều tra

Thực hiện Văn bản số 114/CTK-TTTT ngày 08/3/2024 của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc về rà soát mẫu điều tra doanh nghiệp năm 2024. CCTK huyện đã ban hành Văn bản số 36/CCTK ngày 11/03/2024 về việc rà soát doanh nghiệp gửi UBND các xã, thị trấn để phối hợp trong rà soát doanh nghiệp mới và doanh nghiệp được chọn mẫu. Đồng thời, phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường để rà soát những doanh nghiệp khó liên hệ, tiếp cận để khai thác thông tin. Ngày 18/03/2024 CCTK huyện đã hoàn thành xong toàn bộ công tác rà soát theo danh sách doanh nghiệp, cụ thể như sau: Danh sách rà soát 201 doanh nghiệp, trong đó 47 doanh nghiệp mẫu, 154 doanh nghiệp mới. Kết quả rà soát: Hoàn thành rà soát 201 doanh nghiệp trong đó một số doanh nghiệp mẫu có sự thay đổi thông tin sau khi rà soát. Danh sách doanh nghiệp sau khi rà soát CCTK đã gửi Cục Thống kê đảm bảo sát thông tin cần rà soát của doanh nghiệp.

3. Công tác tuyển chọn ĐTV, GSV

CCTK huyện phối hợp với các xã, thị trấn đã tuyển chọn được 06 ĐTV theo quy định; GSV là công chức của CCTK huyện. Công tác tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ được CCTK huyện tổ chức hội nghị ngày 27/3 theo Văn bản số 52/CCTK ngày 23/3/2024; các ĐTV đã tham gia tập huấn đầy đủ và đảm bảo thực hiện đúng phương án, kế hoạch đề ra.

4. Công tác tổ chức, thu thập thông tin phiếu điều tra

Công tác chỉ đạo tổ chức được CCTK huyện chú trọng. Để thực hiện tốt điều tra doanh nghiệp CCTK đã ban hành Văn bản số 56/CCTK ngày 28/03/2024 về việc thực hiện điều tra doanh nghiệp gửi Doanh nghiệp, Chi nhánh doanh nghiệp, HTX, Quỹ tín dụng, Văn phòng công chứng đóng trên địa bàn huyện để thực hiện. Đồng thời, CCTK ban hành Văn bản số 77/CV-CCTK về việc đề nghị Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Tường phối hợp trong việc cung cấp thông tin, văn bản đến khối doanh nghiệp do ngành thuế phụ trách.

Công tác tổ chức thực hiện điều tra doanh nghiệp CCTK đã vận dụng tất cả các nguồn lực liên quan đến doanh nghiệp để thực hiện thành công cuộc điều tra. Kết quả CCTK đã hoàn thành 100% khối lượng công việc được giao, đảm bảo đúng thời gian và đạt chất lượng. Điều tra doanh nghiệp năm 2024 đã được 1.123 doanh nghiệp thực hiện kê khai, trong đó có 79 doanh nghiệp đã thực hiện kê khai chuyên sâu để suy rộng kết quả.

Căn cứ số lượng doanh nghiệp điều tra mẫu trên địa bàn, Đoàn tiến hành kiểm tra 24/79 doanh nghiệp để đánh giá chất lượng thu thập thông tin phiếu điều tra.

Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

Nhìn chung, các thông tin trong phiếu được doanh nghiệp tự kê khai và ĐTV kiểm tra, xác nhận hoàn thành, cơ bản đầy đủ thông tin theo nội dung kiểm tra của Đoàn Thanh tra (phụ lục kiểm tra, xác minh đính kèm); tuy nhiên, vẫn còn một số thông tin sai sót cần xác minh đối với doanh nghiệp (DN) như:

- Công ty TM Duy Hưng: Ghi sai hoặc mô tả sai mã ngành sản xuất kinh doanh (SXKD); nếu mô tả ngành SXKD là đúng (*Bán buôn linh kiện máy tính*) thì mã ngành phải là 46510; nếu mã ngành SXKD là đúng (46520) thì mô tả ngành SXKD phải là *Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông*.

- Công ty cổ phần đầu tư OSUM: Xác minh lại số liệu phiếu chuyên ngành công nghiệp (phiếu 1.1.CN); DN sản xuất các sản phẩm từ thủy tinh, sản lượng sản xuất là 650 tấn, tiêu thụ là 3.510 tấn, tồn kho đầu kỳ là 55.346 tấn, gấp 85 lần sản lượng.

- Công ty TNHH ST TECH: DN sản xuất linh kiện điện tử, quy mô 30 lao động, doanh thu 8 tỷ nhưng không có chi phí thuê đường truyền internet, cước điện thoại (câu A5.3). Phiếu 1.11.NL: Đơn giá xăng ô tô quá thấp, DN mua vào 381,18 nghìn lít xăng với giá trị mua vào là 96 triệu đồng, như vậy 1 lít xăng có giá 251,84 đồng.

- Quỹ tín dụng nhân dân xã Đồng Văn: Câu A5.2 chỉ tiêu Thu nhập từ hoạt động tín dụng là 8.348.182.800 đồng nhưng sang phiếu chuyên ngành Phiếu số 1.8/DN-MAUTCTD chỉ tiêu Thu nhập từ hoạt động tín dụng (Tài khoản 70) lại là 25.823.469.800 đồng, chênh lệch rất lớn.

- Quỹ tín dụng nhân dân xã Tam Hồng: Câu A5.3, không có chi phí thuê đường truyền internet, cước điện thoại.

- Công ty xây dựng Yên Lạc: DN xây dựng, quy mô hơn 200 lao động, doanh thu 105 tỷ nhưng không có chi phí thuê đường truyền internet, cước điện thoại (câu A5.3). Đề nghị xóa 02 công trình trong phiếu 1.2.XD do không thuộc hoạt động của ngành xây dựng: Công trình STT 15: Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động tại Nhà thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Vĩnh Phúc (Giai đoạn 1); Công trình STT 16: Thanh lý nhượng bán máy đào xúc.

- Công ty TNHH Thanh Loan: DN có 02 hoạt động sản xuất công nghiệp nhưng tồn kho công nghiệp lại nhỏ hơn tồn kho (Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2023 là 6.659.835.858, nhưng hàng tồn kho công nghiệp chỉ là 3.445.374.374); DN có khoản tăng tài sản trong năm là 1.233.333.333 (Phương tiện vận tải, truyền dẫn) nhưng ở phiếu Vốn đầu tư DN chỉ ghi nhận khoản đầu

tư xây dựng cơ bản 833.333.333 và đưa vào chi tiết *Tiền thuê đất hoặc mua quyền sử dụng đất*; DN có số liệu hàng tồn kho ở phiếu 1/DN-MAU nhưng ở phiếu 1.1.CN lại không có số liệu tồn kho.

- Công ty TNHH SX-TM Nguyệt Ánh: DN sản xuất đồ gỗ nhưng không có hàng tồn kho công nghiệp ở phiếu 1/DN-MAU; DN SXKD đồ gỗ, quy mô 27 lao động, doanh thu 127 tỷ nhưng không có chi phí thuê đường truyền internet, cước điện thoại (câu A5.3); DN SXKD đồ gỗ nhưng không có chi phí logistics (câu A5.7.1); DN SX đồ gỗ nhưng phiếu 1.1.CN lại không có số liệu tồn kho (phiếu 1.1.CN năm 2023 có số liệu tồn kho thời điểm 31/12/2022 là 25.816 chiếc, vạy tồn kho thời điểm 1/1/2023 phải phát sinh số liệu).

- Công ty TNHH khí công nghiệp Quang Hưng: DN không có chi nhánh/văn phòng đại diện. Đề nghị chọn lại (ĐTDN 2023 doanh nghiệp này cũng không có chi nhánh/văn phòng đại diện); Phiếu 1.10.VĐT: Chuyển 200.000.000 đồng đầu tư xây dựng cơ bản khác sang Mua sắm TSCĐ dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản do DN có phát sinh tăng tài sản thuê tài chính hoặc nếu không phải bổ sung trong đầu tư xây dựng cơ bản khác khoản Tiền thuê đất hoặc mua quyền sử dụng đất 200.000.000 đồng.

- Công ty cổ phần gốm và xây dựng Đoàn kết: Kiểm tra lại lao động đầu năm 73 người, lao động cuối năm còn 1 người; DN có 01 hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực công nghiệp nhưng tồn kho công nghiệp lại nhỏ hơn tồn kho (Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2023 là 11.625.690.484, nhưng hàng tồn kho công nghiệp chỉ là 2.607.513.774); DN SXKD gạch nhưng không có chi phí logistics (câu A5.7.1); Doanh thu thuần ở phiếu 1/DN-MAU là 4.470.611.592 đồng nhưng Trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ ở phiếu 1.1.CN là 5.672.495.047 đồng; DN kê khai nhầm số liệu tiêu dùng điện do nhầm đơn vị tính (925.924 nghìn KWh); DN kê khai nhầm số liệu tiêu dùng xăng dầu do nhầm đơn vị tính.

- Công ty TNHH Thụ Ngọc Hằng: DN kinh doanh sắt thép, doanh thu 24 tỷ nhưng không có chi phí thuê đường truyền internet, cước điện thoại (câu A5.3); DN kinh doanh sắt, thép nhưng không có chi phí logistics (câu A5.7.1).

- HTX dịch vụ điện Yên Đồng: Phiếu 1.1.CN: Tên sản phẩm là sản xuất và phân phối điện, khối lượng sản phẩm xuất kho tiêu thụ là 10.963.122 đồng không bằng Trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ 20.222.683.895 đồng.

- Công ty TNHH HDC Vĩnh Phúc: Thuê, mua phần mềm, Thuê đường truyền internet, cước điện thoại (câu A5.3) doanh nghiệp kê khai nhầm đơn vị tính (2 đồng và 35 đồng).

- Công ty TNHH quảng cáo Thanh Hải: Phiếu 1.1.CN doanh nghiệp chọn sai mã sản phẩm dẫn đến sai đơn vị tính và số liệu sản xuất, tiêu thụ, tồn kho; DN chọn sản phẩm có đơn vị tính là đồng (số liệu sản xuất là 10, tiêu thụ là 10, tồn kho là 5).

- Công ty TNHH đầu tư và phát triển LOGISTICS: DN có 01 hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực công nghiệp nhưng tồn kho công nghiệp lại nhỏ hơn tồn kho (Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2023 là 3.245.456.629, nhưng hàng tồn kho công nghiệp chỉ là 191.739.777). Câu A5.7.1: Xem lại tỉ lệ chi phí cho hoạt động logistics trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp = 0,04% (doanh thu của DN là 3.420.557.500 đồng, chi phí cho hoạt động logistics là 138.641.000 đồng).

- Công ty TNHH xây dựng Bảo An Yên Lạc: DN xây dựng, quy mô hơn 100 lao động, doanh thu 58 tỷ nhưng không có chi phí thuê đường truyền internet, cước điện thoại (câu A5.3).

- Công ty cổ phần công nghiệp Việt Nam: DN SXKD sắt thép, doanh thu 567 tỷ nhưng không phát sinh chi phí cho dịch vụ logistics (câu A5.3); phiếu 1.1.CN không có giá trị sản phẩm xuất kho tiêu thụ.

- Công ty TNHH SX và DVTM Trung Kiên: Đề nghị xem lại SXKD (mô tả là sản xuất gang tay sợi nhưng ghi mã 13990, nếu đúng là sản xuất gang tay thì chuyển sang mã 14100); phiếu 1.1.CN: Tên sản phẩm là sản xuất gang tay sợi, đơn vị tính là đồng nhưng khối lượng sản phẩm xuất kho tiêu thụ là 5.217.391 đồng không bằng Trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ 12.000.000.000 đồng.

- Công ty TNHH Trọng Vinh: DN kinh doanh vật liệu xây dựng, doanh thu 140 tỷ nhưng không có chi phí logistics (trong tiêu dùng năng lượng có sử dụng dầu).

- Công ty TNHH cơ khí và TM Yên Dân: DN có hoạt động sản xuất công nghiệp (mã ngành 25110. Gia công tôn và kim loại đúc sẵn) nhưng không có hàng tồn kho công nghiệp; DN SXKD tôn, thép, doanh thu 84 tỷ nhưng không phát sinh chi phí cho dịch vụ logistics (trong tiêu dùng năng lượng có sử dụng dầu); phiếu 1.1.CN đơn giá sản phẩm quá thấp: DN chọn mã sản phẩm 25110194, đơn vị tính là tấn, khối lượng sản phẩm xuất kho tiêu thụ là 3.500.000 tấn, trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ là 82.465.743.456 đồng, như vậy đơn giá bình quân 1 tấn sản phẩm là 23.561 đồng. Đề nghị xóa bỏ giá trị sản phẩm xuất kho chế biến tiếp do DN không có khối lượng sản phẩm xuất kho chế biến tiếp.

- HTX dịch vụ điện Bình Định: Phiếu 1.1.CN DN nhập sai số liệu: DN chọn tên sản phẩm là dịch vụ phân phối điện, mã sản phẩm 35122012, đơn vị tính là đồng. Khối lượng sản phẩm sản xuất là 1, khối lượng sản phẩm xuất kho tiêu thụ là 1, trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ là 1.

- Công ty TNHH MTV Xăng dầu Thiên Bảo: Phiếu 1.3.VTKB, trong năm 2023 DN thực hiện được khối lượng vận chuyển 38.014.900 tấn, khối lượng luân chuyển 1.140.447.000 tấn.km là rất lớn so với tổng trọng tải tất cả các phương tiện DN có tại thời điểm 31/12/2023 là 288 tấn, có nghi vấn DN điền nhằm đơn vị tính vào phiếu. Đề nghị CCTK xác minh lại khối lượng luân, vận chuyển trong năm 2023. Phiếu 1.11.NL: Tổng giá trị xăng dầu mua vào trong năm 2023 là 49.100.200.000đ (DN sử dụng hết toàn bộ vào vận tải) so với doanh thu thuần của DN (hơn 114 tỷ đồng) là rất lớn đối với DN vận tải, đề nghị CCTK kiểm tra lại khối lượng và giá trị năng lượng đã sử dụng năm 2023.

- Công ty CP Thương mại và sản xuất Khải Thành: Phiếu 1.1.CN, mã sản phẩm DN kê khai là 38302030 có đơn vị tính là đồng (mã sản phẩm dịch vụ tái chế phế liệu) mà khối lượng sản phẩm sản xuất (giá trị 12.550.000 đồng) và trị giá sản phẩm xuất kho tiêu thụ (giá trị 217.040.000.000 đồng) có sự chênh lệch rất lớn, đề nghị CCTK xác minh lại (nghi vấn kê khai sai khối lượng sản phẩm sản xuất).

- Công ty CP đầu tư xây dựng Phú Thành Tâm: Phiếu 1.2.XD, trong phiếu chuyên ngành mục chi phí quản lý kinh doanh không có giá trị trong khi BCTC có, đề nghị Chi cục xác minh lại.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát cuộc điều tra được CCTK huyện thường xuyên thực hiện bằng 02 hình thức: Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn 12 DN và trực tuyến kiểm tra 100% DN trên Hệ thống quản lý điều hành của cuộc điều tra. Ngày 28/3/2024, CCTK đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát số 58/KH-CCTK gửi các xã, thị trấn thông báo lịch kiểm tra, giám sát và phân công GSV thực hiện kiểm tra, giám sát đúng Quyết định 126/QĐ-TCTK ngày 02/3/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát thực hiện phương án điều tra thống kê và thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

III. KẾT LUẬN

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc kết luận như sau:

Đoàn Thanh tra theo Quyết định thanh tra số 54/QĐ-CTK ngày 18/7/2024 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc về việc thanh tra thực hiện Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024, tại CCTK huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện đúng quy trình thanh tra và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt.

CCTK huyện Yên Lạc đã thực hiện đúng phương án điều tra doanh nghiệp năm 2024 trên địa bàn:

- Tổ chức, triển khai, thực hiện chỉ đạo kịp thời gian, đúng Phương án theo quy định.

- Công tác rà soát, cập nhật đơn vị điều tra được thực hiện đúng quy định và đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Công tác tuyển chọn lực lượng ĐTV, GSV đúng theo quy định và 100% được tập huấn đảm bảo thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ ĐTV, doanh nghiệp được thực hiện trong suốt quá trình diễn ra điều tra và đảm bảo kịp thời.

Tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề tồn tại cần xác minh như: Mô tả chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh của DN để ghi mã ngành kinh tế phù hợp; xác định DN trong năm 2023 có chi tiền liên quan đến chi phí công nghệ thông tin (câu A5.3) để phục vụ cho SXKD của DN; DN có phát sinh chi phí dịch vụ logistisc (câu A5.7.1); DN có hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (câu A5.9), ghi lại phiếu chuyên ngành phù hợp với kết quả SXKD của DN, và một số thông tin của DN như kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên.

Để đảm bảo về chất lượng cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Cục Thống kê yêu cầu CCTK huyện Yên Lạc khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế và rút kinh nghiệm cho các cuộc điều tra tiếp theo đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch và chất lượng; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở tất cả các cuộc điều tra thống kê trong năm 2024 trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao chất lượng thu thập thông tin thống kê.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đối chiếu với quy định của Luật Thống kê, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Nghị định số 95/2016/NĐ-CP, Nghị định số 100/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thống kê. CCTK huyện Yên Lạc thực hiện hoàn thành tốt cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2024 và không phát sinh xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ: Không./.

Nơi nhận:

- Vụ PCTT, TCTK;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Cục;
- CCTK huyện Yên Lạc;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Phong